TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/DS-ST
Ngày: 09/5/2024
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Châu Hoa Đăng** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc ***"Tranh chấp đòi lại tài sản"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1952;

Địa chỉ: ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông Phạm Hoàng M; bà Võ Thị Đ; Địa chỉ: ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

(Bà D có mặt; ông M, bà Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2024 và các lời khai tiếp theo trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị D trình bày:

Vào khoảng năm 1987 bà có cho ông Phạm Hoàng M và bà Võ Thị Đ mượn 30 giạ lúa và 01 chỉ vàng 23K, do thời gian lâu quá bà không nhớ cho ông M, bà Đ mượn lúa loại lúa gì, khi cho mượn không có làm giấy tờ, không có ai chứng kiến, không có thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận một năm sau trả lúa và vàng. Bà đã nhiều lần đến nhà ông M, bà Đ để đòi số lúa và vàng trên nhưng ông M, bà Đ không trả. Nay bà yêu cầu ông Phạm Hoàng M và bà Võ Thị Đ trả số 30 giạ lúa, trị giá thành

tiền (160.000đ/giạ x 30 giạ) là 4.800.000đ và 01 chỉ vàng 23K trị giá thành tiền là 5.400.000đ, tổng cộng số tiền 10.200.000đ, bà không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài yêu cầu trên bà không yêu cầu gì khác.

Bị đơn từ khi Tòa án thụ lý đến khi mở phiên tòa xét xử, đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai trình bày quan điểm:

+ *Về tố tụng*: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn vi phạm Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Miễn án phí cho bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị D yêu cầu giải quyết tranh chấp đòi lại tài sản với bị đơn ông Phạm Hoàng M, bà Võ Thị Đ, bị đơn có địa chỉ tại thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Phạm Hoàng M, bà Võ Thị Đ đã được Tòa án triệu tập xét xử nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M, bà Đ là phù hợp quy định tại Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của bà Phạm Thị D yêu cầu ông Phạm Hoàng M và bà Võ Thị Đ trả số 30 giạ lúa, trị giá thành tiền (160.000đ/giạ x 30 giạ) là 4.800.000đ và 01 chỉ vàng 23K trị giá thành tiền là 5.400.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định *"Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp..."*, theo đó bà D cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm thì bà có nghĩa vụ phải cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp. Bà D khởi kiện nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh ông M, bà Đ có mượn số lúa và số vàng nêu trên, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

[3] Từ những nhận định nêu trên, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D về việc yêu cầu ông M và bà Đ trả 30 giạ lúa, trị giá thành tiền (160.000đ/giạ x 30 giạ) là 4.800.000đ và 01 chỉ vàng 23K trị giá thành tiền là 5.400.000đ.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Ông M, bà Đ không phải chịu án phí. Bà D phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận, tuy nhiên bà D là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, do đó miễn án phí cho bà D.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị D đối với ông Phạm Hoàng M, bà Võ Thị Đ trả số tiền 10.200.000đ.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Miễn án phí cho bà Phạm Thị D.

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THADS thị xã Giá Rai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung